

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **824** /QĐ-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày **22** tháng **4** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch triển khai
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy năm 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-BTC ngày 13/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống ma túy năm 2011 (có kế hoạch chi tiết đính kèm) với tổng kinh phí là 3.000 triệu đồng (ba tỷ đồng chẵn);

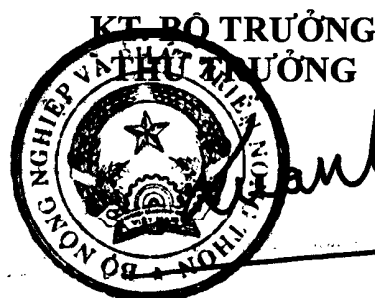
Điều 2. Giao Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch và sử dụng kinh nguồn phí đúng mục đích, có hiệu quả theo kế hoạch đã được phê duyệt;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 4. Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (b/c);
- Lưu VT, KTHT(10).



Hồ Xuân Hùng

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi cây trồng thay thế, xóa bỏ cây có chất ma túy năm 2011
(Ban hành kèm theo Quyết định số **824** /QĐ-BNN-KTHT ngày **22** tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU.

1. Nâng cao nhận thức của cán bộ các ngành, cấp và đồng bào dân tộc ở các địa phương, nhất là vùng có nguy cơ tái trồng cây có chất ma túy để thực hiện tốt Luật Phòng chống ma túy; nhận biết những cây có chất ma túy cấm trồng và tái trồng.

2. Hạn chế tối đa diện tích tái trồng, kịp thời phát hiện và xóa bỏ diện tích tái trồng trên địa bàn;

3. Hỗ trợ người dân thực hiện các mô hình chuyển đổi cây trồng có hiệu quả nhằm thay thế cây có chất ma túy, tăng thu nhập từng bước ổn định đời sống, không trồng các loại cây có chất ma túy. Trên cơ sở đó, tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho việc nhân ra đại trà.

4. Hoàn thành các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chương trình: Xây dựng và phê duyệt dự án “Xóa bỏ việc trồng và tái trồng cây có chất ma túy giai đoạn 2011-2015”; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện dự án theo quy định của Chương trình.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cao nhận thức

a. Chủ trì, phối hợp với một số cơ quan thông tấn báo chí, các địa phương và các đơn vị có liên quan để tuyên truyền về:

- Luật phòng chống ma túy, chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương nhằm phát triển sản xuất nông lâm nghiệp nhằm nâng cao thu nhập và ổn định đời sống cho đồng bào.

- Giới thiệu, biểu dương kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả triển khai thực hiện dự án xóa bỏ, thay thế cây có chất ma túy của các địa phương; những điển hình tốt, bài học kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b. In ấn, phát hành sách “*Các văn bản về xóa bỏ, thay thế cây có chất ma túy*” tới cơ sở, giúp cho cán bộ, già làng và người dân nắm vững Luật phòng chống ma túy, chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cũng như nhận biết cây chứa chất ma túy để không tái trồng; phối hợp với chính quyền địa phương phát hiện, triệt phá kịp thời diện tích tái trồng cây có chất ma túy trên địa bàn.

c. Tổ chức đoàn nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về xóa bỏ, thay thế cây có chất ma túy ở các nước trong khu vực.

2. Công tác chỉ đạo thực hiện

- Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện ở địa phương bằng các hình thức: ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác phòng chống ma túy; tổ chức đoàn công tác đi kiểm tra đôn đốc các địa phương, đặc biệt các tỉnh có nguy cơ tái trồng cao; tham gia các đoàn công tác liên ngành theo kế hoạch của cơ quan thường trực Chương trình.

- Yêu cầu các địa phương thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện, kịp thời phát hiện và xóa bỏ diện tích tái trồng trên địa bàn, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm Pháp luật về tái trồng, tàng trữ, sử dụng và buôn bán các sản phẩm từ cây chứa chất ma túy.

- Tổng hợp số liệu tái trồng cây có chứa ma túy, báo cáo kịp thời theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, tham mưu tổ chức hội nghị tổng kết niên vụ 2010 - 2011 và công tác chỉ đạo cấm tái trồng xóa bỏ cây có chứa chất ma túy.

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo.

a. Tổ chức các cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết niên vụ theo quy định của Chương trình.

b. Tổ chức các hội thảo về bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi cây trồng thay thế và những giải pháp cấm tái trồng, xóa bỏ cây có chất ma túy tại một số tỉnh trọng điểm.

- Đối tượng là cán bộ cơ sở, già làng trưởng bản thực hiện công tác phòng chống ma túy;

- Thông qua hội thảo giúp các cấp lãnh đạo địa phương thấy rõ được tầm quan trọng của công tác phòng chống ma túy, trao đổi học tập kinh nghiệm, chọn lựa những cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương để thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Dự án.

4. Xây dựng mô hình.

- Tổ chức thực hiện 06 mô hình chuyển đổi cây trồng, vật nuôi thay thế tại 06 địa phương, nhằm chọn lựa các loại cây, con có lợi thế, phù hợp với điều kiện canh tác, hỗ trợ người dân tăng thu nhập bền vững, không tái trồng cây có chất ma túy phục vụ cho việc nhân ra diện rộng.

- Thông qua thực hiện mô hình để các địa phương tổ chức học tập, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ đạo phân công:

- Xây dựng và phê duyệt dự án “Xóa bỏ việc trồng và tái trồng cây có chất ma túy giai đoạn 2011-2015”;

- Thực hiện kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo và cơ quan thường trực Chương trình;

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện dự án theo quy định của Chương trình.

III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí: Tổng số 3.000 triệu đồng, cụ thể như sau:

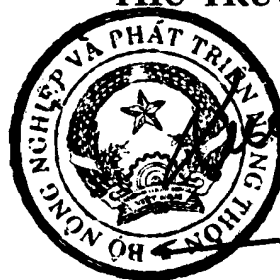
TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí (triệu đồng)	Địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện (Quý)	Đơn vị chủ trì thực hiện
	Tổng	3.000			
I	QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH	1.000			
1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật	350,0		II-IV	Cục KTHT & PTNT
2	Khảo sát một số địa phương trọng điểm phục vụ cho việc xây dựng dự án giai đoạn 2011-2015	50,0		I-II	Cục KTHT & PTNT
3	Kiểm tra, chỉ đạo các địa phương	105,0		I-IV	BCĐ, Cục KTHT
4	Phụ cấp thành viên Tổ liên ngành	5,0		I-IV	

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch được duyệt; tham gia đoàn công tác liên ngành theo yêu cầu của cơ quan thường trực Chương trình.

2. Vụ Tài chính:

- Thẩm định, phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí;
- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng quy định của Nhà nước;
- Tổng hợp quyết toán với Bộ Tài chính;
- Thực hiện nhiệm vụ khác được Lãnh đạo Bộ phân công./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hồ Xuân Hùng